TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2023/HS-ST
Ngày 06- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chẩu Văn Khỏe

2. Bà Nông Thị Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST- QĐ ngày 11/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03a/HSST- QĐ ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn V**. Sinh ngày 10/5/1994; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N (nay là thôn D) xã V, huyện N tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Dao; - Quốc tịch: Việt Nam; - Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Bố đẻ: Triệu Văn S. Sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Triệu Thị H. Sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Chung sống như vợ chồng với Hoàng Thị N *(Đã có Bản án không công nhận vợ chồng)*; Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định số 44/QĐ- XPHC ngày 06/3/2022 của Trưởng Công an xã V, huyện Na Hang xử phạt Triệu Văn V 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc) đến nay chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại*: Hoàng Thị N, sinh ngày 01/11/2000; Nơi cư trú Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn V (Bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý)*: Bà Hà Minh P- Luật sư văn phòng Luật sư Minh Phúc, Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa).*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Thị N*: Bà Vũ Thanh T; Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa).*

- *Người phiên dịch tiếng Dao và tiếng Việt cho bị cáo Triệu Văn V*: Ông Phùng Vĩnh C; Ủy viên Ủy ban MTTQ huyện Na Hang; Trưởng ban Đại diện Hội người cao tuổi huyện Na Hang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2015, Triệu Văn V, sinh ngày 10/5/1994, trú tại thôn D, xã V, huyện Na Hang có quen biết và nảy sinh tình cảm với Hoàng Thị N, sinh ngày 01/11/2000, cư trú tại thôn B, xã V, huyện Na Hang (cháu N vừa học xong lớp 9). Do muốn về ở với nhau như vợ chồng nên Triệu Văn V và Hoàng Thị N đã nói chuyện với bố mẹ hai bên. Khoảng tháng 8/2015, gia đình Hoàng Thị N đến nhà Triệu Văn V nói chuyện với bố mẹ V về việc muốn để V ở rể bên nhà N, gia đình V đồng ý. Sau đó, hai gia đình tổ chức ăn hỏi nhưng không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn do cháu N chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Từ khoảng tháng 8/2015 đến cuối tháng 10/2015, V và N nhiều lần quan hệ tình dục với nhau (khi đó cháu N chưa đủ 16 tuổi), chủ yếu tại nhà cháu N ở thôn B, xã V, huyện Na Hang. Khoảng ngày 23/10/2015 (± 5 ngày), cháu Hoàng Thị N có thai. Ngày 28/7/2016, tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa, huyện Na Hang, N sinh 01 con gái là cháu Hoàng Thị Quỳnh H (thời điểm này cháu N 15 tuổi 08 tháng 27 ngày). Khi đi khai sinh cho con, do Triệu Văn V và N chưa đăng ký kết hôn nên phần tên người cha trong giấy khai sinh được bỏ trống. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên tháng 6/2022. Hoàng Thị N nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung. Tại Bản án số 49/2022/HNGĐ – ST ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Hoàng Thị N và Triệu Văn V, giao Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị Quỳnh H, đồng thời chia tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án xét thấy có dấu hiệu của tội "Giao cấu với trẻ em" quy định tại Khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã có công

văn kiến nghị xem xét dấu hiệu tội phạm gửi đến Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về AND số 470 ngày 14/10/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Triệu Văn V có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Hoàng Thị Quỳnh H, độ tin cậy 99,9999%

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 76 ngày 16/01/2023 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Hoàng Thị N có quan hệ huyết thống mẹ – con với cháu Hoàng Thị Quỳnh H, độ tin cậy 99,9999%

Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 7057 ngày 01/11/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Căn cứ vào mức độ phát triển thể chất cơ thể, sự phát triển và cốt hóa của các xương; mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương dài, xác định độ tuổi của Hoàng Thị N tại thời điểm giám định (tháng 10/2022) là từ 21 năm đến 23 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn diều tra bị hại không có yêu cầu gì; trong giai đoạn xét xử bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị cáo Triệu Văn V đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hoàng Thị N số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Triệu Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại các kết luận giám định; bệnh án sản khoa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 06/CT-VKSNH ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Triệu Văn V về tội *"Giao cấu với trẻ em"* theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội giữ N quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Về hình phạt: Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Triệu Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Triệu Văn V vi phạm chủ yếu là do thiếu hiểu biết về pháp luật; tuổi trẻ nông nổi, bồng bột; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho ra bản án đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điểm a, d Khoản 2 Điều 115 Bộ

luật hình sự năm 1999, sửa đổi ,bổ sung năm 2009, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Triệu Văn V mức án thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Thị N phát biểu quan điểm: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đối với hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; nhất trí với ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo cơ hội bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị hại Hoàng Thị N trình bày: Bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các kết luận giám định; bệnh án sản khoa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2015 đến cuối tháng 10/2015, tại thôn B, xã V, huyện Na Hang, Triệu Văn V, sinh năm 1994, cư trú tại thôn D (trước là N), xã V, huyện Na Hang, là người đã thành niên đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 01/11/2000 (khi cháu N chưa đủ 16 tuổi). Hậu quả làm cho cháu N có thai, ngày 28/7/2016, cháu N sinh cháu Hoàng Thị Quỳnh H tại Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa, huyện Na Hang.

Trong vụ án này tại thời điểm phạm tội bị cáo đã thành niên (đủ 18 tuổi) mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, việc phạm tội được thực hiện nhiều lần dẫn đến việc bị hại có thai và sinh con nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội Giao cấu với trẻ em, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu, dẫn đến bị hại có thai và đã sinh con vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với ông Hoàng Văn Chẹ, Triệu Thị Diếu (bố mẹ Hoàng Thị N) và ông Bàn Văn Tòng (bố dượng), bà Triệu Thị Héo (mẹ Triệu Văn V) là những người đã tổ chức ăn hỏi, và biết việc Triệu Văn V giao cấu với Hoàng Thị N khi N chưa đủ 16 tuổi. Tuy nhiên căn cứ theo các Điều 148, 313, 314 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi của những người nêu trên đều không cấu thành tội Tổ chức tảo hôn, tội che dấu tội phạm và tội không tố giác tội phạm nên không đề cập xem xét, xử lý.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội Giao cấu với trẻ em.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Triệu Văn V 02** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Triệu Văn V không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chẩu Văn Khỏe **Nông Thị Sinh** **Triệu Ngọc Thức**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức